



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

# CÔNG BÁO

*Tỉnh Đắk Lắk*

Số 71

Ngày 31 tháng 5 năm 2023

## MỤC LỤC

Trích yếu nội dung

Trang

### VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

23-5-2023	Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ban hành Quy định phân công, phân cấp tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.	2
24-5-2023	Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.	13
30-5-2023	Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND Quy định mức thu nhập thấp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.	21

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/2023/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 23 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định phân công, phân cấp tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;*

*Căn cứ Luật sửa đổi 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ Quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 05/TTr-SXD ngày 08/02/2023 và Công văn số 780/SXD-QHKT ngày 20/4/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân công, phân cấp tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

**Điều 2.** Giao cho Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan tổ chức thực hiện; theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này và định kỳ báo cáo UBND tỉnh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2023 và thay thế Quyết định số 13/2011/QĐ-UBND ngày 07/6/2011 của UBND tỉnh ban hành Quy định về lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Ngọc Nghị**

**ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH ĐẮK LẮK Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY ĐỊNH**  
**phân công, phân cấp tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt và**  
**quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**  
(Kèm theo Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND  
Ngày 23 tháng 5 năm 2023 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

**Chương I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định về phân công, phân cấp tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch xây dựng khu chức năng, quy hoạch nông thôn (sau đây gọi chung là quy hoạch xây dựng) trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Các nội dung khác không nêu trong quy định này hoặc nội dung trong quy định này bị điều chỉnh bởi văn bản quy phạm pháp luật có giá trị pháp lý cao hơn thì thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các cơ quan chuyên môn có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã trên địa bàn tỉnh được phân công tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ đầu tư thuộc các trường hợp tổ chức lập quy hoạch chi tiết xây dựng trong phạm vi dự án do mình được giao làm chủ đầu tư.

3. Các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động tư vấn lập và các hoạt động liên quan đến thực hiện công tác quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

**Chương II**  
**KẾ HOẠCH TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH XÂY DỰNG**

**Điều 3. Tổ chức lập, phê duyệt danh mục kế hoạch lập quy hoạch xây dựng**

1. Danh mục kế hoạch lập quy hoạch xây dựng được thực hiện đối với các quy hoạch xây dựng được lập mới; rà soát, điều chỉnh tổng thể quy hoạch xây dựng theo khoản 1 Điều 49 Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009; khoản 1 Điều 37 Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014.

2. Sở Xây dựng tổ chức lập danh mục kế hoạch lập quy hoạch xây dựng đối với quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân

cấp tỉnh, trên cơ sở kết quả thống nhất ý kiến của UBND cấp huyện, các sở ngành liên quan. Gồm các quy hoạch xây dựng sau đây:

- a) Quy hoạch vùng liên huyện; quy hoạch vùng huyện;
- b) Quy hoạch chung đô thị; quy hoạch chung xây dựng khu chức năng;
- c) Quy hoạch phân khu đô thị trên địa bàn thị xã, thành phố; quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phê duyệt danh mục kế hoạch lập quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên cơ sở đề nghị của cơ quan quản lý xây dựng cấp huyện. Bao gồm:

- a) Quy hoạch nông thôn (quy hoạch chung xây dựng xã; quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn);
- b) Quy hoạch chi tiết đô thị; quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng được giao quản lý.

4. Quy hoạch chi tiết xây dựng phục vụ cho dự án đầu tư xây dựng do chủ đầu tư tổ chức lập quy hoạch theo khoản 7 Điều 19 Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; khoản 7 Điều 28 Luật sửa đổi 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018 thì không phải lập danh mục kế hoạch lập quy hoạch quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này.

#### **Điều 4. Yêu cầu xây dựng danh mục và kế hoạch kinh phí lập quy hoạch xây dựng**

1. Kế hoạch lập quy hoạch xây dựng được lập cho giai đoạn trung hạn 5 năm và được rà soát, bổ sung hàng năm, phù hợp với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của huyện, thị xã, thành phố.

2. Danh mục kế hoạch lập quy hoạch xây dựng phải xác định cơ quan tổ chức lập quy hoạch, dự kiến kinh phí và nguồn kinh phí theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và quy định của Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015.

### **Chương III**

#### **LẬP, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT**

#### **NHIỆM VỤ VÀ ĐỒ ÁN QUY HOẠCH XÂY DỰNG**

#### **Điều 5. Trách nhiệm tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng**

1. Sở Xây dựng tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án đối với các quy hoạch xây dựng sau:

- a) Quy hoạch vùng liên huyện; quy hoạch chung đô thị mới;
- b) Quy hoạch chung xây dựng khu chức năng; quy hoạch phân khu xây dựng các khu chức năng và các khu vực khác theo nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

c) Quy hoạch chi tiết các khu vực liên quan đến địa giới hành chính từ hai huyện, thành phố, thị xã trở lên trên địa bàn tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân thành phố, thị xã tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung thành phố, thị xã; quy hoạch phân khu đô thị; quy hoạch chi tiết trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý (trừ quy hoạch xây dựng quy định tại khoản 1 Điều này).

3. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án đối với các quy hoạch xây dựng sau:

a) Quy hoạch vùng huyện;

b) Quy hoạch chung; quy hoạch chi tiết thị trấn trong phạm vi hành chính do mình quản lý;

c) Quy hoạch chi tiết xây dựng các khu vực được giao quản lý.

4. Ủy ban nhân dân xã tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án đồ án quy hoạch chung xây dựng xã, quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý theo kế hoạch lập quy hoạch xây dựng được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

5. Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, quy hoạch phân khu xây dựng các khu chức năng theo nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

6. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng, tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng khu vực được giao đầu tư đối với các dự án có yêu cầu lập quy hoạch chi tiết xây dựng theo các quy định pháp luật về quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng, nhà ở.

## **Điều 6. Lấy ý kiến về quy hoạch xây dựng**

1. Lấy ý kiến trong quá trình lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng:

a) Cơ quan được giao tổ chức lập quy hoạch xây dựng, lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức và đại diện cộng đồng dân cư có liên quan trong quá trình lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; khoản 1 Điều 16 Luật Xây dựng năm 2014; Mục 4 Chương II Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng và khoản 7 Điều 2 Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định và phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.

b) Hình thức, thời gian lấy ý kiến về nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 21 Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; Điều 17 Luật Xây dựng năm 2014. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch xây dựng tổng hợp, báo cáo kết quả tổ chức lấy ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý là một thành phần của hồ sơ trình thẩm định và phê duyệt quy hoạch xây dựng theo Điều 24 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP.

2. Lấy ý kiến trước khi phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng:

a) Sở Xây dựng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng trước khi Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đối với các quy hoạch xây dựng quy định tại khoản 3 Điều 31 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP; điểm a khoản 2 Điều 25 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP;

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức lấy ý kiến thống nhất bằng văn bản với Sở Xây dựng trước khi phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng quy định tại khoản 4 Điều 31 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP; điểm b khoản 2 Điều 25 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP. Hồ sơ gồm: Văn bản đề nghị; thuyết minh, bản vẽ (kèm theo file mềm); báo cáo kết quả thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng.

3. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh tổ chức lấy ý kiến các Sở, ngành liên quan của tỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 25 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP đối với quy hoạch xây dựng được Ủy ban nhân dân tỉnh phân công thẩm định theo khoản 3 Điều 7 quy định này.

### **Điều 7. Thẩm quyền thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng**

1. Sở Xây dựng thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh, trừ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng do Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh thẩm định theo quy định tại khoản 3 Điều này.

2. Phòng Quản lý đô thị thành phố, thị xã; phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố, thị xã và các huyện.

3. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh thẩm định nhiệm vụ (nếu có) và đồ án quy hoạch xây dựng thuộc phạm vi khu công nghiệp đã được thành lập trên địa bàn tỉnh, gồm:

a) Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch phân khu xây dựng khu công nghiệp;

b) Quy hoạch chi tiết xây dựng dự án đầu tư trong khu công nghiệp thuộc diện phải lập quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

### **Điều 8. Thẩm định và phê duyệt dự toán chi phí lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng**

1. Ủy quyền cho Sở Xây dựng tổ chức thẩm định và phê duyệt dự toán chi phí lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng và chi phí thực hiện các công việc có liên quan đến lập quy hoạch đối với nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân thành phố, thị xã và các huyện phê duyệt dự toán chi phí lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng và chi phí thực hiện các công việc có liên quan đến lập quy hoạch theo kết quả thẩm định và đề nghị của Phòng chức năng cấp huyện được Ủy ban nhân dân huyện phân công.

3. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh thẩm định và phê duyệt dự toán chi phí lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng và chi phí thực hiện các công việc có liên quan đến lập quy hoạch đối với các trường hợp do mình được giao thẩm định nhiệm vụ (nếu có) và đồ án quy hoạch xây dựng theo khoản 3 Điều 7 quy định này.

### **Điều 9. Cơ quan trình phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng**

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với quy hoạch xây dựng do mình tổ chức lập quy hoạch xây dựng.

2. Sở Xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng do mình tổ chức thẩm định, thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh, trừ các quy hoạch xây dựng quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Cơ quan quản lý xây dựng cấp huyện trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

4. Ủy ban nhân dân xã trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn sau khi có kết quả thẩm định của cơ quan quản lý xây dựng cấp huyện.

5. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch theo quy định tại khoản 6 Điều 5 quy định này có trách nhiệm trình thẩm định, trình phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng tại cơ quan thẩm định theo Điều 7 quy định này.

6. Ban Quản lý các Khu công nghiệp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đối với quy hoạch xây dựng trong phạm vi khu công nghiệp được phân cấp thẩm định theo quy định tại khoản 3 Điều 7 quy định này.

### **Điều 10. Thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng sau:

a) Quy hoạch xây dựng vùng liên huyện; quy hoạch xây dựng vùng huyện;

b) Quy hoạch chung xây dựng khu chức năng (trừ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng cấp quốc gia); Quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng;

d) Quy hoạch chung thị xã, thị trấn, và đô thị mới (trừ quy hoạch đô thị mới thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ);

e) Quy hoạch phân khu thuộc đô thị loại I;

g) Quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết các khu vực trong đô thị có phạm vi liên quan đến địa giới hành chính của hai huyện trở lên, khu vực trong đô thị mới, khu vực có ý nghĩa quan trọng. Gồm:



- Khu vực thuộc trung tâm hành chính, chính trị cấp tỉnh;
- Khu vực đô thị giáp trục đường chính đô thị có chỉ giới đường đỏ từ 30m trở lên theo định hướng quy hoạch chung, thuộc đầu mỗi giao thông đối ngoại đô thị từ loại IV trở lên;
- Khu đô thị mới có quy mô từ 50ha trở lên tại các đô thị từ loại IV trở lên.

h) Quy hoạch xây dựng do Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Sở Xây dựng tổ chức lập.

2. Ủy ban nhân dân thành phố, thị xã và các huyện phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng sau:

a) Quy hoạch nông thôn;

b) Quy hoạch phân khu đô thị trên địa bàn thị xã; Quy hoạch chi tiết xây dựng thuộc phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý (trừ quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết quy định tại điểm g khoản 1 Điều này).

3. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh phê duyệt nhiệm vụ (nếu có) và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng dự án đầu tư trong phạm vi khu công nghiệp đã được thành lập, thuộc diện phải lập quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

## **Chương IV**

### **QUẢN LÝ QUY HOẠCH XÂY DỰNG**

#### **Điều 11. Giới thiệu địa điểm xây dựng**

1. Sở Xây dựng giới thiệu địa điểm đầu tư xây dựng cho các Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng khi có yêu cầu.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện giới thiệu địa điểm xây dựng các công trình thuộc dự án do Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã làm chủ đầu tư; dự án trong Cụm công nghiệp cấp huyện theo quy hoạch chi tiết xây dựng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

3. Địa điểm được giới thiệu để đầu tư xây dựng phải phù hợp quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 46 Luật Xây dựng năm 2014.

#### **Điều 12. Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng**

1. Sở Xây dựng cung cấp thông tin, công bố công khai quy hoạch xây dựng cho các tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu.

2. Phòng Quản lý đô thị thành phố, thị xã, phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện cung cấp thông tin, công bố công khai quy hoạch xây dựng cho các tổ chức, cá nhân tại nơi đã có quy hoạch chi tiết, quy chế quản lý kiến trúc, quy hoạch nông thôn được duyệt.

3. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan cung cấp thông tin cho nhà đầu tư có nhu cầu, cung cấp cơ sở dữ liệu vào hệ thống thông tin về khu công nghiệp trên địa bàn vào hệ thống thông tin

quốc gia về khu công nghiệp, khu kinh tế theo quy định tại Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế.

### **Điều 13. Gửi và lưu trữ kết quả phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng**

1. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch, chủ đầu tư, Sở Xây dựng, cơ quan quản lý xây dựng cấp huyện thực hiện việc lưu trữ hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng được phê duyệt theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

2. Quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh: Sở Xây dựng tổng hợp hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng sau khi có quyết định phê duyệt gửi cơ quan phê duyệt quy hoạch xây dựng và Bộ Xây dựng lưu trữ theo quy định tại khoản 4 Điều 27 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP.

3. Quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện: Phòng Quản lý đô thị thành phố, thị xã, phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện tổng hợp hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng sau khi có quyết định phê duyệt gửi Sở Xây dựng lưu trữ.

4. Quy hoạch xây dựng trong phạm vi khu công nghiệp: Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh tổng hợp hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng sau khi có quyết định phê duyệt gửi Sở Xây dựng tổng hợp.

5. Thành phần hồ sơ lưu trữ thực hiện theo Điều 38 Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn. Thời gian gửi hồ sơ lưu trữ không quá 30 ngày kể từ ngày có Quyết định phê duyệt quy hoạch xây dựng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

## **Chương V**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 14. Trách nhiệm của các Sở, ngành**

##### **1. Sở Xây dựng:**

a) Theo dõi, kiểm tra, giám sát công tác quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh; phối hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh tổ chức kiểm tra hoạt động đầu tư xây dựng theo nội dung quy hoạch xây dựng được duyệt thuộc địa bàn quản lý;

b) Tổng hợp đề xuất của các sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân thành phố, thị xã, các huyện để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục kế hoạch lập quy hoạch theo định kỳ;

c) Tổ chức tập huấn triển khai nội dung về công tác quy hoạch xây dựng, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng cho các đối tượng trực tiếp quản lý của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã;

d) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Xây dựng định kỳ, đột xuất, chuyên đề về tình hình quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch kinh phí từ ngân sách nhà nước hàng năm (nguồn kinh phí chi thường xuyên) đối với các quy hoạch xây dựng; hướng dẫn sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên để lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố, điều chỉnh quy hoạch xây dựng theo các quy định hiện hành.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với các đơn vị liên quan tham gia ý kiến về sự phù hợp của hồ sơ quy hoạch xây dựng với Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt), làm căn cứ đề cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch xây dựng theo quy định hiện hành.

4. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh:

a) Chịu trách nhiệm toàn diện về quản lý quy hoạch xây dựng trong phạm vi khu công nghiệp theo thẩm quyền; chủ trì tổ chức thanh tra, kiểm tra trật tự xây dựng, sự phù hợp công trình xây dựng theo đúng quy hoạch xây dựng được duyệt tại khu công nghiệp;

b) Tham mưu đề xuất người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính, giải quyết các khiếu nại, tố cáo của tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quy hoạch xây dựng tại khu công nghiệp, theo quy định của pháp luật;

c) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ, đột xuất, chuyên đề về tình hình quản lý quy hoạch xây dựng tại khu công nghiệp.

#### **Điều 15. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Hướng dẫn chủ đầu tư về trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng và các nội dung liên quan đến công tác quản lý quy hoạch xây dựng theo thẩm quyền.

2. Tổ chức kiểm tra hoạt động xây dựng theo quy hoạch xây dựng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt trên địa bàn quản lý. Phối hợp với Sở Xây dựng về giới thiệu địa điểm xây dựng, thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng theo thẩm quyền.

3. Giải quyết các khiếu nại, tố cáo của tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền.

4. Tổng hợp gửi Sở Xây dựng hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ và đột xuất về tình hình quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn mình quản lý.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị xã hội tăng cường công tác giám sát để đảm bảo việc thực hiện quy hoạch xây dựng theo quy định pháp luật.

#### **Điều 16. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Tuyên truyền, phổ biến quy định này và các văn bản quy phạm pháp luật về công tác quy hoạch xây dựng; thực hiện công bố quy hoạch xây dựng

nông thôn, quy chế quản lý quy hoạch xây dựng cho nhân dân trên địa bàn quản lý biết để thực hiện và giám sát.

2. Tiếp nhận, quản lý và bảo vệ mốc giới ngoài thực địa theo quy định.

3. Phối hợp với cơ quan tổ chức lập quy hoạch xây dựng tổ chức lấy ý kiến cộng đồng dân cư trong giai đoạn lập quy hoạch xây dựng trên địa bàn do mình quản lý.

4. Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện định kỳ và đột xuất về tình hình quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn mình quản lý.

#### **Điều 17. Trách nhiệm của chủ đầu tư**

Thực hiện theo đúng quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư; tổ chức triển khai dự án đầu tư xây dựng tuân thủ quy hoạch xây dựng được duyệt và các quy định của pháp luật có liên quan.

#### **Điều 18. Điều khoản thi hành**

1. Nhiệm vụ quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt trước ngày quy định có hiệu lực thì được tiếp tục thực hiện công tác tổ chức lập đồ án quy hoạch xây dựng theo nội dung nhiệm vụ quy hoạch xây dựng được phê duyệt.

2. Nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng đang trình thẩm định trước ngày quy định có hiệu lực thì phải thực hiện theo quy định này.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 16/2023/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 24 tháng 5 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Báo cáo số 164/BC-SXD ngày 09 tháng 5 năm 2023 và Tờ trình số 17/TTr-SXD ngày 15 tháng 3 năm 2023.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

**Điều 2.** Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và đơn vị có liên quan tổ chức triển khai Quyết định này; theo dõi, kiểm tra, báo cáo định kỳ hàng năm, đột xuất về Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 6 năm 2023 và thay thế Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Ngọc Nghị**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## QUY ĐỊNH

### Phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

(Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND  
ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

#### Chương I

#### QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về phân công, phân cấp trách nhiệm cho các cơ quan trong hoạt động quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Những nội dung có liên quan đến công tác quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng không quy định trong Quy định này thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

##### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

#### Chương II

#### NỘI DUNG PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

##### Điều 3. Trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh

1. Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

a) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh;

b) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

c) Kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất việc tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng và quản lý an toàn trong thi công xây dựng công trình của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng và chất lượng các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh;

d) Tham gia, phối hợp với Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành;

đ) Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình theo phân cấp được quy định tại khoản 1 Điều 4 của Quy định này;

e) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức giám định công trình xây dựng khi được yêu cầu, tổ chức giám định nguyên nhân sự cố và điều tra sự cố sập đổ máy, thiết bị phục vụ công tác thi công xây dựng theo quy định tại Điều 46 và Điều 50 của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; theo dõi, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình sự cố trên địa bàn tỉnh;

g) Tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Xây dựng nội dung quản lý chất lượng công trình xây dựng và an toàn trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh theo định kỳ hằng năm và đột xuất; báo cáo danh sách các nhà thầu vi phạm quy định về quản lý chất lượng công trình khi tham gia các hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh;

h) Rà soát các công trình xây dựng thuộc đối tượng phải đánh giá an toàn công trình trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ, thực hiện các nội dung theo quy định tại Điều 38, Điều 39 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, cụ thể: Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quy định lộ trình thực hiện đánh giá an toàn công trình trên địa bàn tỉnh theo quy định; Yêu cầu chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình tổ chức thực hiện việc đánh giá an toàn công trình đối với các công trình theo quy định; Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện việc đánh giá an toàn công trình đối với các công trình theo quy định chưa xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình; Tiếp nhận báo cáo kết quả đánh giá an toàn công trình của chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình; Xem xét và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đến chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình theo quy định.

2. Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Công Thương có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch, kiểm tra đột xuất việc tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng và quản lý an toàn trong thi công xây dựng công trình của tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng công trình chuyên ngành trên địa bàn tỉnh;

b) Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình theo phân cấp được quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 4 của Quy định này;



c) Phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức giám định công trình xây dựng chuyên ngành khi được yêu cầu; chủ trì tổ chức giám định nguyên nhân sự cố và điều tra sự cố sập đổ máy, thiết bị phục vụ công tác thi công xây dựng đối với công trình xây dựng chuyên ngành; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng về tình hình quản lý chất lượng công trình xây dựng và quản lý an toàn trong thi công xây dựng công trình chuyên ngành trên địa bàn tỉnh theo định kỳ hằng năm và đột xuất.

3. Phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, Phòng Quản lý Đô thị thuộc Ủy ban nhân dân thị xã Buôn Hồ, Ủy ban nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột (cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện) có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng và quản lý an toàn trong thi công xây dựng công trình;

b) Kiểm tra định kỳ, đột xuất việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng và quản lý an toàn trong thi công xây dựng công trình đối với các công trình xây dựng trên địa bàn, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đầu tư hoặc được ủy quyền quyết định đầu tư, do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép xây dựng;

c) Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra chất lượng công trình xây dựng và an toàn trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn khi được yêu cầu;

d) Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình theo phân cấp được quy định tại khoản 5 Điều 4 của Quy định này;

đ) Tổng hợp, báo cáo Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo định kỳ hằng năm, đột xuất việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng và quản lý an toàn trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn.

#### **Điều 4. Phân cấp kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng**

1. Sở Xây dựng kiểm tra các công trình sau:

a) Các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng, dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp nhẹ, công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ trong đô thị (trừ đường quốc lộ qua đô thị), dự án đầu tư xây dựng có công năng phục vụ hỗn hợp khác, từ cấp II trở xuống thuộc dự án sử dụng vốn đầu tư công do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đầu tư, trừ các công trình quy định tại khoản 5 Điều này;

b) Các công trình cấp II, cấp III có ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng quy định tại Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, cụ thể gồm các công trình sau: Công trình dân dụng; Công trình công nghiệp nhẹ; Công trình sản xuất vật liệu, sản phẩm xây dựng; Công trình hạ tầng kỹ thuật; Công trình đường bộ trong đô thị (trừ đường quốc lộ qua đô thị).

2. Sở Giao thông vận tải kiểm tra các công trình sau:

a) Công trình giao thông từ cấp II trở xuống thuộc dự án sử dụng vốn đầu tư công do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đầu tư trừ các công trình quy định tại điểm a khoản 1 và khoản 5 Điều này;

b) Các công trình giao thông cấp II, cấp III có ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng quy định tại Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định số 15/2021/NĐ-CP, trừ các công trình quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra các công trình sau:

a) Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn từ cấp II trở xuống thuộc dự án sử dụng vốn đầu tư công do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đầu tư, trừ các công trình quy định tại khoản 5 Điều này;

b) Các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp II, cấp III có ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng quy định tại Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

4. Sở Công Thương kiểm tra các công trình sau:

a) Công trình công nghiệp từ cấp II trở xuống thuộc dự án sử dụng vốn đầu tư công do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đầu tư trừ các công trình quy định tại điểm a khoản 1 và khoản 5 Điều này;

b) Các công trình Công nghiệp cấp II, cấp III có ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng quy định tại Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định số 15/2021/NĐ-CP, trừ các công trình quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

5. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra các công trình sau:

Kiểm tra công tác nghiệm thu đối với công trình xây dựng sử dụng vốn đầu tư công từ cấp III trở xuống do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư và các công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù theo quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

6. Kiểm tra công tác nghiệm thu đối với công trình xây dựng gồm nhiều công trình, hạng mục công trình có loại và cấp khác nhau:

Trong trường hợp công trình xây dựng gồm nhiều công trình, hạng mục công trình có loại và cấp khác nhau thuộc đối tượng quy định tại Điều này, thì cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu là cơ quan có trách nhiệm thực hiện kiểm tra đối với công trình, hạng mục công trình chính có cấp cao nhất của công trình xây dựng.

### **Điều 5. Giải quyết sự cố công trình xây dựng**

1. Cấp sự cố trong quá trình thi công xây dựng và khai thác, sử dụng công trình được chia thành cấp I, cấp II, cấp III theo quy định tại Điều 43 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

2. Các nội dung công việc thực hiện khi chủ trì giải quyết sự cố công trình xây dựng, cụ thể:

a) Xem xét, quyết định dừng, tạm dừng thi công hoặc khai thác sử dụng đối với hạng mục công trình, một phần hoặc toàn bộ công trình tùy theo tính chất, mức độ và phạm vi ảnh hưởng của sự cố;

b) Xem xét, quyết định việc phá dỡ, thu dọn hiện trường sự cố trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu sau: Đảm bảo an toàn cho người, tài sản, công trình và các công trình lân cận. Hiện trường sự cố phải được các bên liên quan chụp ảnh, quay phim, thu thập chứng cứ, ghi chép các tư liệu cần thiết phục vụ công tác giám định nguyên nhân sự cố và lập hồ sơ sự cố trước khi phá dỡ, thu dọn;

c) Thông báo kết quả giám định nguyên nhân sự cố cho chủ đầu tư, các chủ thể khác có liên quan; các yêu cầu đối với chủ đầu tư, chủ sở hữu hoặc các bên có liên quan phải thực hiện để khắc phục sự cố;

d) Xử lý trách nhiệm của các bên có liên quan theo quy định của pháp luật;

3. Các Sở: Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Công Thương có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì giải quyết sự cố cấp I và cấp II theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 43 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP đối với công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh theo chuyên ngành thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì giải quyết sự cố cấp III theo quy định tại khoản 3 Điều 43 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP đối với các công trình xây dựng trên địa bàn quản lý.

## **Chương III**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 6. Xử lý chuyển tiếp**

1. Công trình xây dựng khởi công trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành thuộc đối tượng kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định của Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 18/9/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk nhưng không thuộc đối tượng kiểm tra công tác nghiệm

thu theo Quy định này thì không tiếp tục thực hiện việc kiểm tra công tác nghiệm thu. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức nghiệm thu hoàn thành công trình, đưa vào khai thác, sử dụng theo quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Công trình xây dựng khởi công trước ngày Quy định này có hiệu lực thì hành thuộc đối tượng kiểm tra công tác nghiệm thu theo Quy định này thì thực hiện theo Quy định này.

### **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Xây dựng, các Sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ nhiệm vụ tại Quy định này để triển khai thực hiện.

2. Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành tổ chức kiểm tra, thanh tra đột xuất hoặc định kỳ hàng năm theo kế hoạch công tác quản lý nhà nước về chất lượng công trình, kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện các nội dung của Quy định này.

3. Trường hợp các văn bản được viện dẫn thực hiện trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các quy định hiện hành.

4. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc nội dung không còn phù hợp thì các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, chủ đầu tư, tổ chức và cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, sửa đổi và bổ sung theo quy định./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số:17/2023/QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Đắk Lắk, ngày 30 tháng 5 năm 2023*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Quy định mức thu nhập thấp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Khoản 2, Điều 79 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 47/TTr-SLĐTBXH ngày 14 tháng 4 năm 2023.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định mức thu nhập thấp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, không áp dụng cho những trường hợp kinh doanh các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

##### **2. Đối tượng áp dụng**

a) Hộ gia đình sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp và những người bán hàng rong, quà vặt, buôn chuyến, kinh doanh lưu động, kinh doanh thời vụ, làm dịch vụ có thu nhập thấp không phải đăng ký kinh doanh, trừ trường hợp kinh doanh các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

#### **Điều 2. Quy định mức thu nhập thấp**

1. Mức thu nhập thấp bình quân đầu người của những người lao động trực tiếp tham gia sản xuất, buôn bán, kinh doanh từ 2.250.000 đồng/người/tháng trở xuống đối với đối tượng quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 1 Quyết định này thuộc khu vực nông thôn.

2. Mức thu nhập thấp bình quân đầu người của những người lao động trực tiếp tham gia sản xuất, buôn bán, kinh doanh từ 3.000.000 đồng/người/tháng trở xuống đối với đối tượng quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 1 Quyết định này thuộc khu vực thành thị.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Giao Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện, theo dõi, kiểm tra và báo cáo kết quả thực hiện Quyết định này cho Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Tư pháp; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2023./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**H'Yim Kđoh**

---

---

**VĂN PHÒNG UBND TỈNH ĐẮK LẮK XUẤT BẢN**

Địa chỉ : Số 09 Lê Duẩn - TP. Buôn Ma Thuột - tỉnh Đắk Lắk

Điện thoại : 080.50557 - 080.50584

Fax : 080.50554

E-mail: [congbao@daklak.gov.vn](mailto:congbao@daklak.gov.vn)

Website: <http://congbao.daklak.gov.vn>

In tại:

Giá: ..... đồng